

FORMER POLITICAL PRISONERS OF COMMUNIST VIET NAM ASSOCIATION

HỘI CỨU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CÔNG SẢN VIỆT NAM

A California Non Profit Corporation/1380287-A501(c)(3) Organization/9581 168025

P.O.BOX 635, Westminster, California 92684-635
13612 YOCKEY STREET, GARDEN GROVE, CA. 92644
Telephone: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM

(Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in VietNam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các "Trại Cải Tạo" ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A.- GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

(Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có).

1. Name: (Family name, middle, first) MAI CÔNG ĐOAT

(Họ và tên theo thứ tự Việt Nam)

2. Sex: M Date of Birth FEB/15/1939 Place of birth BUI XÁ VILLAGE, HUNG YEN PROVINCE

(Phái)

(Ngày sinh)

(Nơi sinh)

3. Last position/Rank, Agency/Unit CAPTAIN, CHIEF OF POL WAR TRAINING BUREAU, THE FOURTH

(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng) RECRUITING AND DRAFTING CENTER (CẦN THƠ).

B.- ARREST:

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: MAY 1 - 1975 - CẦN THƠ

(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)

2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: CAMP LONG GIAO, CAMP 12 HOANG LIEN SON, CAMP 6 -

(Tên, địa điểm các trại giam) NGHỆ TINH (CT6) CAMP K 3 HAM TAN - THUẬN HẢI, CAMP THỦ ĐỨC

3. Date of release or still in camps: JANUARY 12 - 1982

(Ngày được thả hay còn bị giam)

C.- FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: MARRIED

(Có gia đình hay độc thân)

2. If married, please complete names of Spouse & Children: TRUONG KIM HOA 1951

(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)

CHILD (SON) MAI DUY HOANG 1985

3. Address of family: ẤP HIỆP QUYẾT HAMLET TÂN PHU ĐÔNG NAI

(Địa chỉ gia đình)

D.- APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: NGUYEN THI MINH HANG Occupation: HOUSE WIFE

(Họ và tên)

(Nghề nghiệp)

2. Address and phone number:

(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee: COUSIN

(Liên hệ với tù nhân cải tạo)

4. Status in USA:

Permanent resident ☒

US citizen ☐

(Tình trạng cư trú)

5. Are you willing to sponsor the above detainee (If released)

(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đương sự không?)

Yes ☒

No ☐

Date: MAR 18 - 1989

(Ngày, tháng, năm)

Minh Hang Nguyen

Signature of applicant

(Chữ ký của người đứng đơn)



TRUONG-KIM-HOA

1957

MAI-DUY-HOANG

1985 - Hong Kong

2029. 20/1/82

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01/QTTC ban hành theo công văn số 236 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Thư Dục
370
(43)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SISLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 566 BCA TT ngày 31-12-1961 của Bộ Nội vụ;

Theo hành án văn, quyết định của

Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh **Mai Công Đạt**

Họ tên trong gọi

Đã có mặt danh

Sinh ngày tháng năm 1939.

Nơi sinh **Hưng Yên.**

Hội đồng ký nhận khẩu thường trú trước khi bắt 436/59/7A. Cách mạng tháng 8, 23, TP: Hồ Chí Minh.

Đại úy trưởng phòng chính huấn.

Ngày 01-5-75

Án phạt TĐC

Nơi quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Học tập ở trường, cộng thành năm tháng

Học tập ở trường, cộng thành năm tháng

Hiện cư trú tại 436/59/7A. Cách mạng Tháng 8, 23, TP: Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập, cải tạo đã có nhiều tiến bộ, lao động tích cực, học tập tiếp thu tốt, chấp hành nội quy nghiêm.

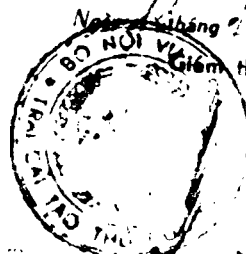
- Thời hạn quản chế 12 tháng (tính lại tháng)
- Thời hạn đi đường 02 ngày (tính từ ngày ký giấy ra trại)
- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến (gia đình)

Nơi cư trú trước khi ra trại (tính từ ngày ra trại)

Mai Công Đạt.

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày tháng năm 1982



Trung tâm Đoàn Lách